



**TUYỆT MẬT**

Hồ Sơ Tuyệt Mật: Giải Mã Đuôi -ED

**Khóa Huấn Luyện Đặc Vụ Nhí –  
Bí Ẩn 3 Lớp Ngụy Trang**

## Tại Sao Đuôi -ED Lại Khó Nhận?

Khi xâm nhập vào các động từ tiếng Anh, **đuôi -ED** không bao giờ giữ nguyên một thân phận. Nó sử dụng 3 lớp "ngụy trang" khác nhau:



Đặc vụ 1: /ɪd/

(Đọc như "it" - Ngắn, nhẹ)



Đặc vụ 2: /t/

(Đọc như "t" - Nhanh, dứt khoát)



Đặc vụ 3: /d/

(Đọc cấp "đ" - Trầm, vang)

**Mục tiêu của con:** Nhìn xuyên thấu lớp ngụy trang này trong nháy mắt!

# Quy Tắc Tối Thượng: Nghe Âm, Không Nhìn Chữ

Để giải mã thành công, Đặc Vụ Nhí tuyệt đối không được nhìn vào chữ cái viết ra.

## THE MISTAKE



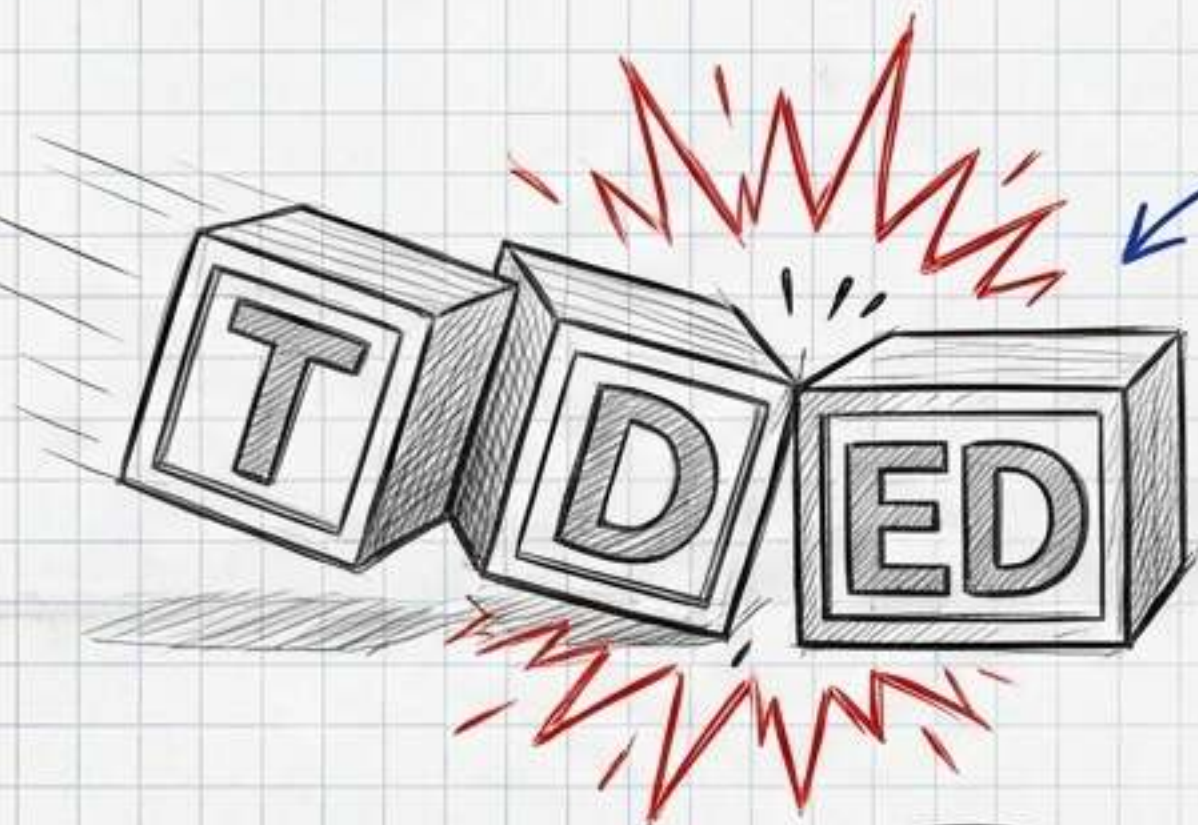
## THE GOLDEN RULE



Bí quyết vàng: Muốn biết -ED đọc theo cách nào, chỉ cần tập trung vào **ÂM THANH CUỐI CÙNG** của động từ gốc!

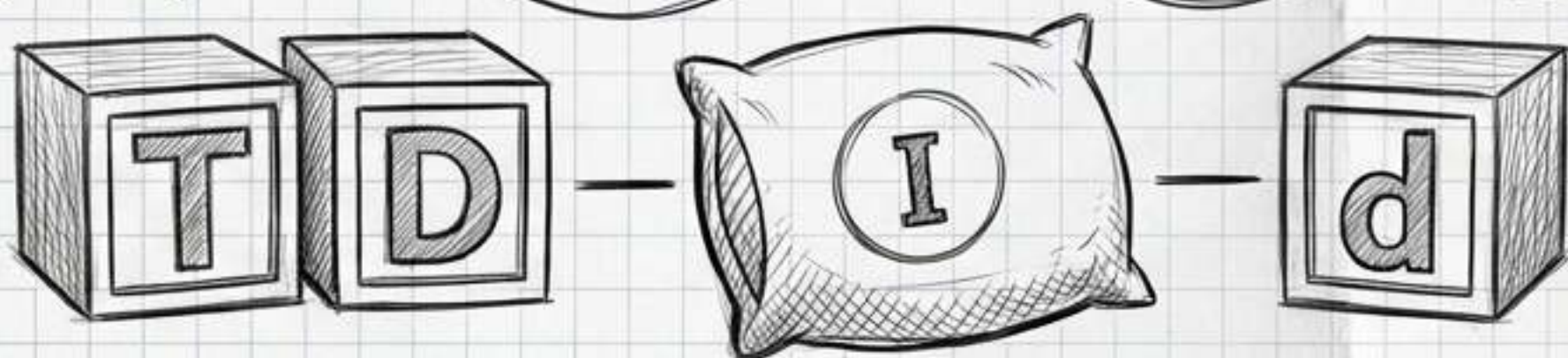
## Chìa Khóa #1: Lớp Đệm Suy Giảm Va Chạm /ɪd/

①



Khó quá!  
Lưỡi bị vấp!

②



- **Mục tiêu:** Động từ gốc kết thúc bằng âm T hoặc D.
- **Lý do:** Đọc "want" + "d" sẽ làm lưỡi bị vấp 2 lần. Phải chèn âm "ɪ" làm gối đệm êm ái!
- **Mẹo nhớ:** "Gặp T hay D → Thêm IT vào đuôi"

# Dữ Liệu Thực Hành: Lớp Đệm /ɪd/

TOP SECRET

Động từ gốc	Âm cuối	Giải mã	Đọc hoàn chỉnh	Nghe giống
want	/t/	→ /ɪd/	/'wɒntɪd/	"won-tit"
need	/d/	→ /ɪd/	/'ni:dɪd/	"ni-dit"
start	/t/	→ /ɪd/	/'stɑ:tɪd/	"sta-tit"
decide	/d/	→ /ɪd/	/dɪ'saɪdɪd/	"di-xai-dit"
invite	/t/	→ /ɪd/	/ɪn'vaɪtɪd/	"in-vai-tit"
add	/d/	→ /ɪd/	/'ædɪd/	"a-dit"

# Trang Bị Đặc Vụ: Cảm Biến Cổ Họng

Trước khi học Chìa Khóa 2 và 3, Đặc Vụ Nhí hãy kích hoạt Cảm Biến Cổ Họng!

**TOP SECRET**



1. Không Rung = Âm VÔ THANH

2. Rung Bần Bật = Âm HỮU THANH

- ✓ 1. Đặt 2 ngón tay lên cổ họng.
- ✓ 2. Thử nghiệm ngay!

DYMO

DYMO

# Chìa Khóa #2: Âm Thầm Khử Nhiều /t/



TOP SECRET

/t/

TOP SECRET

## Khi nào dùng?

Khi động từ gốc kết thúc bằng một âm **VÔ THANH** (Cổ họng không rung).

## Danh sách mục tiêu Vô Thanh:

/p/ - /k/ - /f/ - /s/ - /ʃ/ - /tʃ/ - /θ/

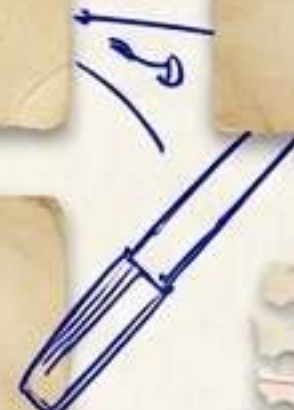
MỤC TIÊU VÔ THANH

Vì âm cuối không rung, đuôi -ED cũng phải biến thành âm /t/ (bật hơi sắc bén, không rung) để đồng bộ!

TOP SECRET

Mật Mã Khởi Động: "Pin Sạc Không Fail, Shirt Check Thật"

Học thuộc mật mã này để nhận diện ngay các âm Vô Thanh!



1



**Pin** → /p/  
(stop, help)

2



**Sạc** → /s/  
(miss, pass)

3



**Không** → /k/  
(cook, walk)

4



**Thật** → /tʃ/  
(watch finish)

4



**Fail** → /f/  
(laugh)

5



**Shirt** → /ʃ/  
(wash, finish)

6



**Check** → /tʃ/  
(watch)

MỤC TIÊU VÔ THANH

**Thật** → /θ/  
(ít gặp)

# Chìa Khóa #3: Âm Vang Đồng Bộ /d/

TOP SECRET

DYMO  
ĐỒNG BỘ ÂM



Voice/Vibration

Voice/Vibration

/d/

## Khi nào dùng?

Khi động từ kết thúc bằng:

1. Âm **HỮU THANH** (Cổ họng rung bật: /b/, /g/, /v/, /z/, /m/, /n/, /ŋ/, //...)
2. Hoặc kết thúc bằng một **NGUYÊN ÂM** (a, e, i, o, u).

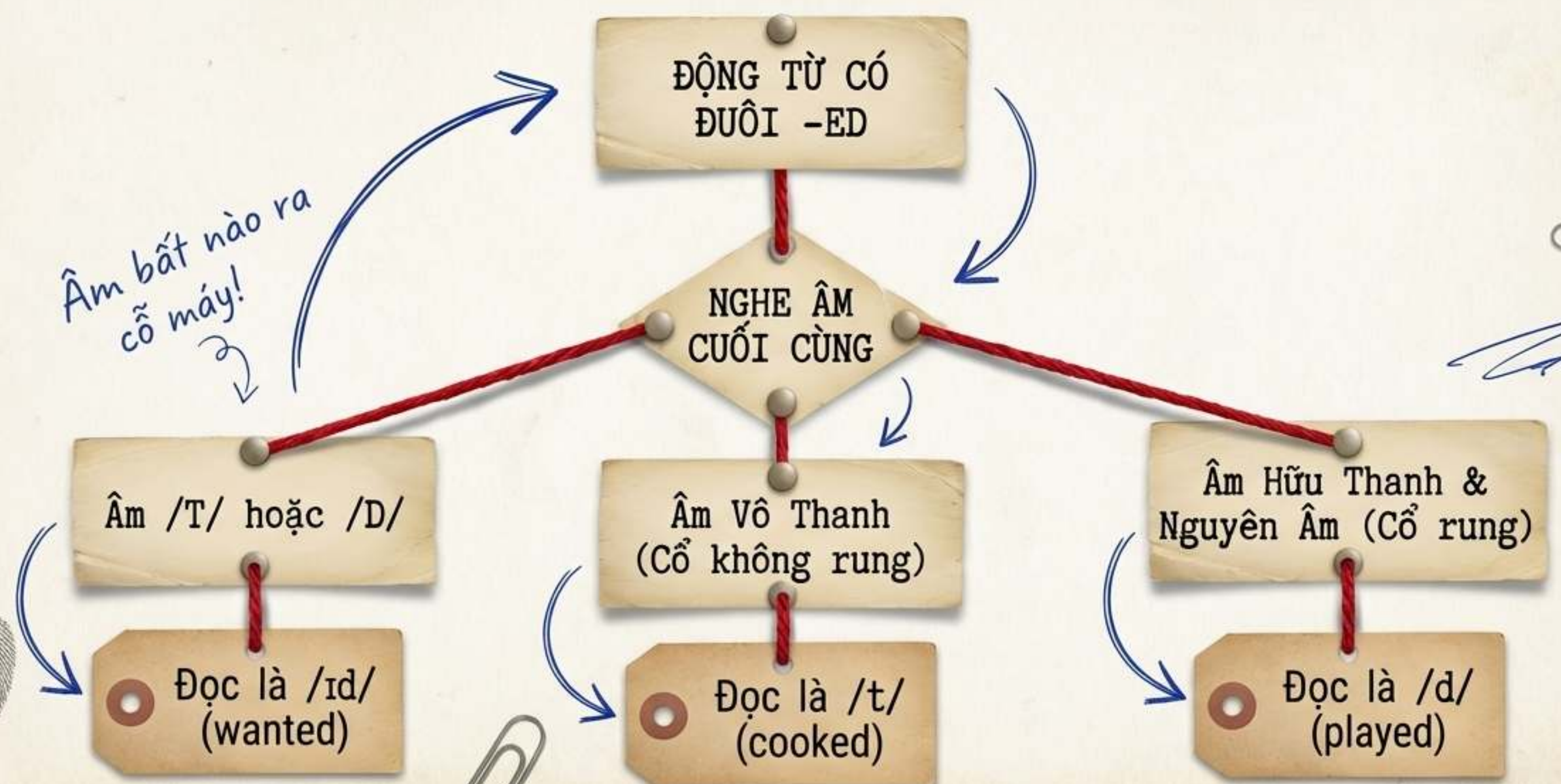
## Ví dụ thực địa:

- play (nguyên âm) → /pleɪd/
- love (âm /v/ [rung]) → /lʌvd/
- clean (âm /n/ [rung]) → /kli:nd/
- call (âm /l/ [rung]) → /kɔ:lɪd/

# Sơ Đồ Thuật Toán Quyết Định

Đưa bất kỳ từ nào vào cỗ máy này, con sẽ luôn tìm ra đáp án đúng!

TOP SECRET



# Hồ Sơ Tổng Hợp: Ma Trận -ED

TOP SECRET

TOP SECRET

	Ký hiệu	Âm cuối (Dấu hiệu)	Mật mã gợi nhớ	Ví dụ
1	Trạm /ɪd/	/t/, /d/	"Thêm IT"	needed, started
2	Trạm /t/	Vô thanh (không rung)	"Pin Sạc Không Fail..."	stopped, washed
3	Trạm /d/	Hữu thanh & Nguyên âm (rung)	(Các âm còn lại)	opened, rained

# Cảnh Báo Đỏ: Cạm Bẫy "Laughed"

TOP SECRET

Kẻ thù nguy hiểm nhất của Đặc Vụ Nhí là chữ "gh" trong từ laughed (cười).

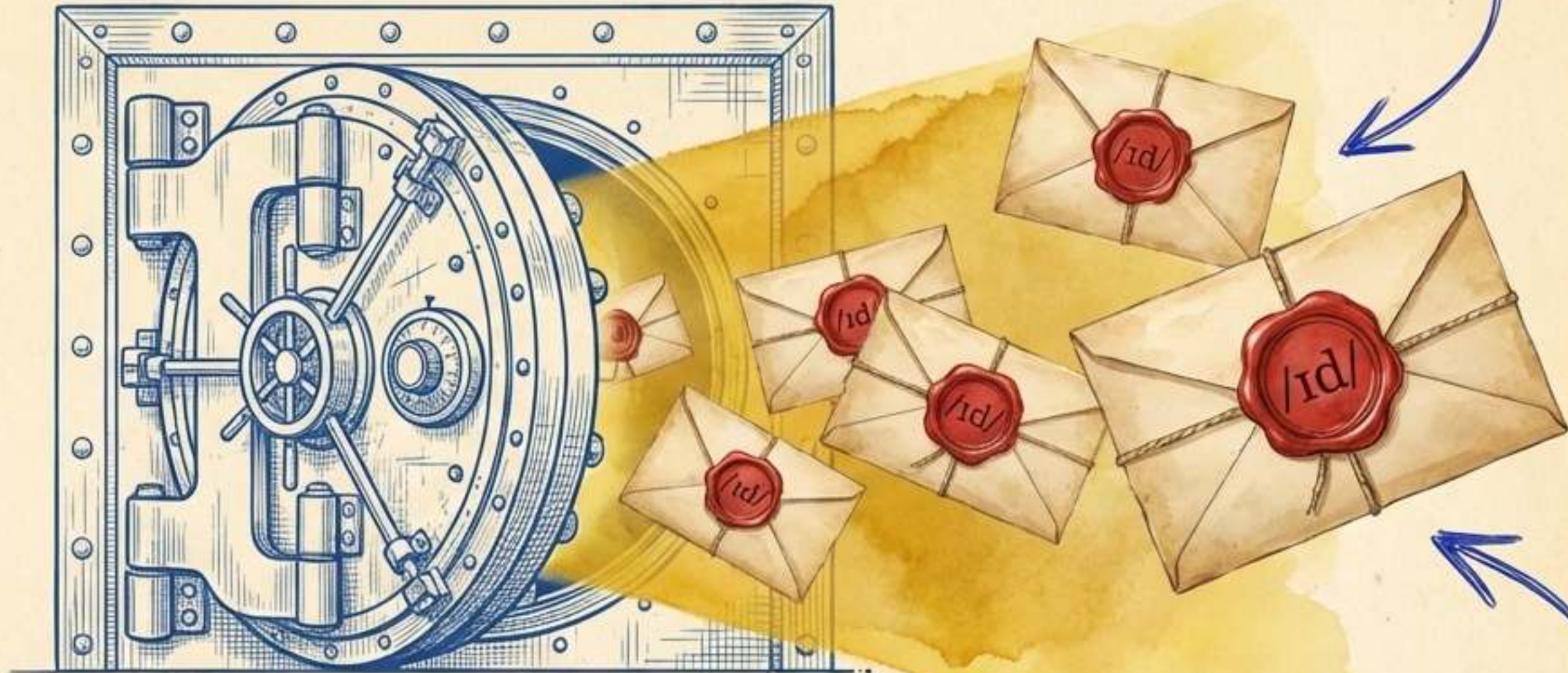


- **✗ Mắt nhìn:** Thấy chữ "gh"  
→ Tưởng đọc là /g/ (Hữu thanh)  
→ Chọn đuôi /d/ (**SAI!**)
- **✓ Tai nghe:** Âm thật sự phát ra là âm /f/ (/lɑ:f/) → Là âm **VÔ THANH!**
- **Kết luận:** Vì âm cuối là /f/, đuôi **-ED** phải đọc là /t/.

→ **Đọc chuẩn: /lɑ:ft/**

TOP SECRET

# Hầm Chứa Bí Mật: "Danh Sách Vàng"



Có một nhóm từ t chối tuân theo mọi quy tắc máy móc ở trên.  
Đây là những **TÍNH TỪ** kết thúc bằng **-ED**. Dù âm cuối không phải **T**  
hay **D**, chúng **LUÔN LUÔN** mang lớp vỏ bọc /ɪd/. Chỉ những Đặc  
Vụ cấp cao nhất mới được cấp quyền truy cập danh sách này.  
Bước vào thôi!

TOP SECRET

# Bản Đồ Trí Nhớ: Truyền Thuyết Danh Sách Vàng

sacred blessed cursed



wicked



crooked

ragged

aged

learned



**DYMO**

Hãy đọc nhẩm câu chuyện này, tất cả các từ in vàng đều đọc đuôi là /ɪd/!

"Mụ phù thủy độc ác (**wicked**) dùng cái gậy cong (**crooked**) đi vào khu rừng thiêng (**sacred**). Nhưng vì đó là vùng đất được ban phước (**blessed**), mụ liền bị nguyền rủa (**cursed**) và biến thành kẻ rách rưới (**ragged**). May thay, một giáo sư uyên bác (**learned**) đã già cả (**aged**) đã ra tay cứu mụ."

**TOP SECRET**

# Máy Quét Biến Hình: Động Từ vs Tính Từ

Hãy cẩn thận! Một số từ có khả năng "biến hình" cách đọc tùy thuộc vào vai trò của chúng trong câu.


**Hành động (Động từ)**



→ Đọc theo quy tắc 3: /lɜ:nd/

I learned English.  
(hành động "đã học")

**Đặc điểm (Tính từ)**



→ Thuộc Danh Vàng: /'lɜ:nɪd/

He is a learned man.  
(tính sự "uyên bác")

**DYMO**

Tương tự với blessed: He blessed the child (/blest/) vs. A blessed day (/blesɪd/).

**TOP SECRET**

## Nhiệm Vụ Thực Địa: Phá Mã Đuôi

Khởi động Cảm Biến Cổ Họng! Xác định âm cuối và điền mã (/ɪd/, /t/ hoặc /d/) vào ô trống:

1. cooked → Âm cuối  
/k/ (Vô thanh) → [ /t/ ]

4. washed → Âm /ʃ/  
(Vô thanh) → [ /t/ ]

2. needed → Âm cuối  
/d/ → [ /ɪd/ ]

5. decided → Âm cuối  
/d/ → [ /ɪd/ ]

3. played → Nguyên âm  
(Hữu thanh) → [ /d/ ]

6. loved → Âm /v/  
(Hữu thanh) → [ /d/ ]

**TOP SECRET**

# Hồ Sơ Năng Lực Đặc Vụ

Xin chúc mừng! Con đã chính thức phá được mật mã đuôi -ED.  
Hãy tự kiểm tra năng lực:

- Biết 3 lớp ngụy trang của -ED: /ɪd/, /t/, /d/
- Nhớ chìa khóa #1: Gặp T và D thì thêm IT (/ɪd/)
- Biết dùng Cảm Biến Cổ Họng: Âm vô thanh → /t/
- Biết dùng Cảm Biến Cổ Họng: Âm hữu thanh/nguyên âm → /d/
- Thuộc câu chuyện ngụ phù thủy trong "Danh Sách Vàng" (/ɪd/)
- Phát hiện được bẫy thị giác "laughed" và bẫy biến hình "learned"

**NHIỆM VỤ  
HOÀN THÀNH**

**Quy tắc tối thượng:** "Nghe âm cuối → Chọn cách đọc".  
Luyện tập 10 phút mỗi ngày, mọi mật mã đều sẽ bị con bẻ khóa!